TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST Ngày: 10/3/2022 V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thu Thương**.**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bút
Ông Tán Nghị

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXX-ST ngày 08 tháng 2 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Viết C, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 3, thôn X, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn N, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn V 2, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****** *Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2021, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Viết Ctrình bày:*

Bà Nguyễn Thị Viết C và ông Nguyễn N kết hôn vào năm 2006, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thôn X, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông N thường xuyên uống rượu say về đánh bà C, đập phá đồ vật trong nhà. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2021. Bà C xác định không còn tình

cảm đối với ông N, mâu thuẫn không hòa giải được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn N.

Về quan hệ con chung: Bà C xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Ni N, sinh ngày 21/8/2007 và Nguyễn Thị Oanh O, sinh ngày 26/9/2013. Ly hôn, bà yêu cầu giao 02 con Nguyễn Thị Ni N và Nguyễn Thị Oanh O cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

** Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn là ông Nguyễn N trình bày:* Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Viết C về thời gian, địa điểm kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà C có nợ nhiều người bên ngoài, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nay bà C yêu cầu ly hôn, ông đồng ý.

Về quan hệ con chung: Ông N xác định vợ chồng có 02 con chung như bà C trình bày. Ông đồng ý giao 02 con Nguyễn Thị Ni N và Nguyễn Thị Oanh O cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: không có.

* Tài liệu, chứng cứ của vụ án gồm: 01 Trích lục kết hôn (bản sao); 02 giấy khai sinh của các con (bản sao); 01 Chứng minh nhân dân và Sổ hộ khẩu của bà C(bản sao); 01 CMND của ông N (bản sao); 01 Đơn xin xác nhận; Bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn, con chung; Biên bản xác minh tại địa phương.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Viết C; Xử cho bà Nguyễn Thị Viết C được ly hôn ông Nguyễn N. Giao con Nguyễn Thị Ni N, sinh ngày 21/8/2007 và Nguyễn Thị Oanh O, sinh ngày 26/9/2013 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, ông N không cấp dưỡng nuôi con. Án phí dân sự sơ thẩm bà C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và địa chỉ nơi cư trú của bị đơn thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bị đơn ông Nguyễn N đã được Tòa án tống đạt hợp

lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông N vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Bà Nguyễn Thị Viết C và ông Nguyễn N xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại UBND xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hội đủ các điều kiện do Luật hôn nhân và gia đình quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án bà C cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do ông N thường xuyên uống rượu say về nhà đánh bà và đập phá đồ vật trong nhà. Theo ông N nguyên nhân mâu thuẫn là do bà C nợ nhiều người bên ngoài, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và ông đồng ý ly hôn. Qua xác minh tại địa phương cho thấy vợ chồng bà C, ông N có xảy ra mâu thuẫn, ông N đánh bà C, hiện tại vợ chồng không sống chung. Xét thấy, vợ chồng bà C và ông N đã không còn chung sống, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hòa giải, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C và xử cho bà Nguyễn Thị Viết C được ly hôn ông Nguyễn N.

[3] Về con chung: Vợ chồng bà C ông N có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Ni N, sinh ngày 21/8/2007 và Nguyễn Thị Oanh O, sinh ngày 26/9/2013. Xét thấy con chung hiện tại đang sống cùng với bà C và đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ, ông N đồng ý giao 02 con cho bà C nuôi dưỡng nên HĐXX giao 02 con Nguyễn Thị Ni N và Nguyễn Thị Oanh O cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng. Bà C không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Các bên có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà C xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn bà C phải chịu là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*.

[6] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đối với việc giải quyết vụ án phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Viết C đối với ông Nguyễn N về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Viết C được ly hôn ông Nguyễn N.

Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Thị Ni N, sinh ngày 21/8/2007 và Nguyễn Thị Oanh O, sinh ngày 26/9/2013 cho bà Nguyễn Thị Viết C trực tiếp nuôi dưỡng và ông Nguyễn N không cấp dưỡng nuôi con .

Các bên đương sự có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Án phí Dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* bà Nguyễn Thị Viết C phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* bà C đã nộp tại biên lai thu số 0004014 ngày 08/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Viết C đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 10/3/2022. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Liên;
(GCNKH số 27/2006)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Thị Thu Thương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Hòa Vang;*
- *Chi cục THADS huyện Hòa Vang;*
- *UBND xã Điện Thắng Trung, tx. Điện Bàn, QN;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuấn